

PHỤ LỤC I. ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Sơn Linh)

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng (kg)	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG			3.442,5		461,7		493,7		1.531,7		493,7	
1	Khoanh nuôi XTTS	Ha											
2	Trồng rừng SX và LSNG	Ha	4,0	64,0			2	32			2	32	
3	Trồng rừng phòng hộ	Ha											
4	Hỗ trợ gạo	Tấn	153.900,0	2.308,5	30.780,0	461,7	30.780,0	461,7	30.780,0	461,7	30.780,0	461,7	30.780,0
5	Mô hình phát triển kinh tế LN, cộng đồng	Mô hình	1	1000					1	1000			
6	Kinh phí kiểm tra, nghiệm thu		0	70						70			

Ghi chú: - Kinh phí kiểm tra, nghiệm thu 7% theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.
- Các hoạt động khác: Mức hỗ trợ được quy định tại Điều 19 - Điều 24 Thông tư 22/2024/TT-BNNPTNT.
- Giai đoạn 2026-2030 không thực hiện nội dung Hỗ trợ bảo vệ rừng, hỗ trợ khoán bảo vệ rừng theo TDA1 DA3 như giai đoạn 2021-2025.

2030	Ghi chú
Kinh phí (tr.đ)	
13	14
461,7	
461,7	
	(Nội dung mới, chưa có hướng dẫn)

PHỤ LỤC II. THÔNG TIN LIÊN HỆ CÁN BỘ ĐẦU MỐI TDA1 DA3
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Sơn Linh)

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Đơn vị	Chức vụ
1	Đinh Văn Chi	0349082257	UBND xã Sơn Linh	PCT UBND xã
2	Đinh Văn Bum	0348349807	Phòng Kinh tế xã	Phó Trưởng phòng
3	Lê Thanh Thảo	0396245357	Phòng Kinh tế xã	Công chức